

## GIÁO DỤC THẨM MỸ CHO TRẺ EM QUA TÁC PHẨM VĂN HỌC THIẾU NHI

HOÀNG VĂN CÁN\*

Từ góc độ của Mỹ học, vẻ đẹp, sự hoàn thiện của một con người cũng như của một xã hội thường được xét chủ yếu trên ba phương diện: Chân – Thiện – Mỹ, trong đó cái Mỹ giữ vai trò quan trọng.

Giáo dục thẩm mỹ là một trong bốn nội dung cơ bản của hệ thống giáo dục (trí tuệ, đạo đức, thẩm mỹ, lao động) nhằm bảo đảm sự phát triển cân đối, hoàn thiện của mỗi con người. Điều này cũng được khẳng định trong văn kiện Đại hội lần thứ IX của Đảng: “Tạo điều kiện để nhân dân ngày càng nâng cao trình độ thẩm mỹ và thưởng thức nghệ thuật, trở thành những chủ thể sáng tạo văn hóa, đồng thời hưởng thụ ngày càng nhiều các thành tựu văn hóa”.(1)

Muốn làm điều đó, việc giáo dục thẩm mỹ phải được thoả mãn bởi những điều kiện về thời gian, không gian, cơ sở vật chất ... Về thời gian: công việc giáo dục phải là công việc của *một đời* và phải được bắt đầu từ *đầu đời* – Khi mỗi người còn đang ở độ tuổi mà Bác Hồ gọi là “búp trên cành” – “Trẻ em như búp trên cành”...

Giáo dục thẩm mỹ là công việc giáo dục có *tính chất tổng hợp*, nhằm tạo sự phát triển toàn diện của con người, bởi lẽ trong số các nhu cầu của con người thì “nhu cầu thẩm mỹ là *nhu cầu người nhất*” (Rubinstein), nhu cầu cao nhất trong mô hình kim tự tháp 7 tầng mà nhà xã hội học người Mỹ A.Hmaslow đã đề xuất và phân tầng theo các nhu cầu cơ bản của con người. (Đáy tháp là nhu cầu sinh học, đỉnh tháp là nhu cầu thẩm mỹ). Một con người phát triển toàn diện là người có đầy được đủ bảy nhu cầu (sinh học, an ninh, tình cảm, được tôn trọng, hoạt động thực tiễn, tri thức, thẩm mỹ), trong đó, nhu cầu thẩm mỹ đã bao hàm, đã được xây đắp trên cơ sở các nhu cầu khác (tri thức, thực tiễn...), đồng thời lại xa cách nhất với nhu cầu có tính chất “trần thế” – nhu cầu sinh học.

Cũng vì thế, giáo dục thẩm mỹ, có thể nói, là con đường giáo dục công phu nhất, phức tạp nhất nhưng hiệu quả hoàn thiện con người cũng cao nhất, bởi lẽ khi con người đã là chủ thể thẩm mỹ cũng là lúc con người toàn diện nhất, hoàn hảo nhất ở tất cả các mặt thể chất lẫn tinh thần, đạo đức và tài năng, vừa là chủ thể của xã hội vừa là “sản phẩm” của chính xã hội mà họ đã tạo ra.

---

\* TS, Khoa Giáo dục Mầm non, Trường Đại học Sư phạm Tp.HCM.

Giáo dục thẩm mỹ cho trẻ em là một công việc mang tính *khai phá* và hết sức tinh tế bởi lẽ đây là công việc có tính chất *đặt nền móng đầu đời* cho các cháu, “hình thành ở trẻ em năng lực cảm thụ và nhận thức đúng đắn về cái đẹp trong đời sống sinh hoạt, xã hội, trong tự nhiên và trong nghệ thuật; giáo dục trẻ lòng yêu cái đẹp và năng lực sáng tạo ra cái đẹp” (2). Giáo dục thẩm mỹ cũng còn là “góp phần mở rộng các biểu tượng của trẻ và giáo dục thái độ đúng đắn đối với đời sống” cho các em.(3)

Giáo dục thẩm mỹ là một bộ phận của sự nghiệp giáo dục nhưng để giáo dục thẩm mỹ, chúng ta có *nhiều con đường*. Một trong những con đường ấy là bằng *văn học và thông qua văn học*, bởi lẽ, bản thân văn học luôn ẩn chứa cái đẹp (văn) và văn học xuất hiện cũng vì mục đích cao đẹp – phục vụ cho con người. Điều đó có nghĩa là: Văn học chứa đựng cái đẹp *tự thân* và cái đẹp do tác giả gửi gắm lẫn cái đẹp từ trong cuộc sống được “phản ánh” vào.

Dùng văn học để giáo dục thẩm mỹ là con đường ngắn nhất, sinh động nhất để con người có thể “nhảy bảy bước tới chân trời” – từ nhu cầu sinh học đến đỉnh cao thẩm mỹ.

Văn học thiếu nhi (trong đó có văn học dành cho lứa tuổi mẫu giáo) là một bộ phận quan trọng của nền văn học dân tộc, có nhiệm vụ hình thành nhân cách và làm phong phú tâm hồn trẻ em từ thuở ấu thơ. Theo Tô Hoài, tuổi thơ là tuổi có sức tưởng tượng không bờ bến, không có cái cuối cùng. Vì vậy, dùng văn học để giáo dục thẩm mỹ và giáo dục thẩm mỹ qua văn học là hình thức giáo dục toàn diện, sinh động, là tạo điều kiện cho trẻ em được tiếp xúc với cuốn “bách khoa toàn thư của đời sống” (Biêlinxki).

Việc giáo dục thẩm mỹ cho trẻ em thông qua *tác phẩm văn học không đơn giản* vì lứa tuổi mẫu giáo là lứa tuổi chỉ mới biết nghe, mới biết nhìn (những tranh ảnh, động tác...) và đang tập tưởng tượng theo cảm tính, thậm chí tưởng tượng mang đậm tính chất chủ quan, phiến diện của lứa tuổi chứ *không thể nói* hoặc phản ứng có tính chất lý trí như học sinh phổ thông hoặc người lớn. Hạn chế về ngôn ngữ (vốn từ) và kinh nghiệm sống, về khả năng quan sát, liên tưởng... của trẻ là những khó khăn tất yếu khi tiến hành công tác giáo dục thẩm mỹ qua văn học. Trẻ em tuổi mẫu giáo thường chỉ cảm nhận được những từ ngữ dễ hiểu, có nội dung trực tiếp, những tính từ chỉ màu sắc gây ấn tượng mạnh... thông qua điệu bộ, ngôn ngữ kể chuyện mạch lạc của cô giáo. Trong một số trường hợp, có thêm sự hỗ trợ của hình ảnh hoặc động tác, hình thể của những con rối trên sân khấu – văn học. Sự cảm thụ văn học của trẻ đã được các nhà nghiên cứu chia làm ba mức độ: *mức độ bình thường* (chủ yếu là bắt chước), *mức độ cao* (thay đổi từ, thay câu, thêm chi tiết...), *mức độ vượt trội* (nhập vai, đóng kịch, kể lại chuyện theo tranh ảnh...).

Phần văn học dành cho lứa tuổi mẫu giáo hiện nay rất phong phú, gồm nhiều đề tài, chủ điểm, chủ đề, nội dung. Nội dung và các chủ điểm được xây dựng phù hợp với tuổi mẫu giáo, với hứng thú của trẻ, được *mở rộng theo hướng đồng tâm*. Đó là những *chủ điểm* như: gia đình, môi trường xung quanh, xã hội, giao thông vận tải, động vật, thực vật... Có khi một chủ điểm lớn như “gia đình” lại được chia nhỏ ra thành các mục “ngôi nhà của em”, “những người thân”, “những ngày lễ của gia đình”, “cha và mẹ”, “ông và bà”... Về *đề tài*, trẻ cũng được tìm hiểu từ đề tài về gia đình và cả về sinh hoạt của trẻ em, về tình bạn, về thiên nhiên (trăng, sao, sông, núi, nắng, mưa...).

Cùng cần nhấn mạnh rằng: Ở bậc học Mẫu non, *giờ văn không phải là giờ dạy văn hay giảng văn mà là giờ “cho trẻ làm quen với văn học”*. Cho trẻ làm quen với văn học để giúp trẻ thâm nhập vào thế giới văn chương (thích nghe kể chuyện, thích đọc thơ, xúc động cùng nhân vật, yêu thích vẻ đẹp của lá, của hoa, nhớ những từ ngữ hay, những tính từ chỉ màu sắc mới lạ...) và qua thế giới văn chương mà *giáo dục cái đẹp* (yêu cái Thiện, ghét cái Ác, quý trọng sự thật thà, xa lánh sự dối trá; bảo vệ thiên nhiên, ủng hộ, thương yêu người tốt bụng...).

Việc giáo dục thẩm mỹ cho trẻ qua văn học vừa phải chú ý đến đặc điểm tâm – sinh lý trẻ, khả năng cảm thụ văn học ở trẻ, vừa phải chú ý đến “*nguyên tắc về tính vừa sức*” (Thí dụ đối với trẻ 2-3 tuổi phải là truyện tranh, ngôn ngữ phải gần với khẩu ngữ, mỗi bài thơ chỉ khoảng 4-6 câu, mỗi câu 4-5 chữ; truyện thường có 3-5 nhân vật, cốt truyện phải ngắn, rõ ràng...) đồng thời bao giờ cũng *phải bắt đầu từ thiên nhiên*. Thiên nhiên chính là một phần của thế giới tuổi thơ, khám phá thiên nhiên là khởi đầu cho sự tìm hiểu, khám phá thế giới xung quanh. Từ thiên nhiên để hiểu về thiên nhiên và từ thiên nhiên để hiểu về mình và về xã hội - đó chính là một trong những nguyên tắc giáo dục trẻ em. Trẻ em phải được nhìn, được nghe rồi mới yêu và mới tin. Làm được như vậy, việc giáo dục (trong đó có giáo dục thẩm mỹ) mới tự nhiên, nhẹ nhàng và sâu sắc...

Bài “*Trăng ơi... từ đâu đến*” của Trần Đăng Khoa không chỉ cho trẻ biết về trăng (trăng tròn, trăng bay) mà còn cho trẻ biết yêu trăng qua cách gọi âu yếm “*Trăng ơi...*”, cách suy đoán “*Bạn nào đã lên trời*”. Truyện ngắn “*Cô con út*” của ông mất trời” – Thu Hằng – giáo dục trẻ biết yêu quý “cô Trăng”, “anh Đất”, biết được “cô Trăng hay cười”, còn anh Đất thì “tỏa ngát hương thơm trong quả chín”. Bài *Giọt sương* của Xuân Tầu lại cho trẻ thấy các góc độ, các vẻ đẹp của giọt sương – nhỏ nhỏ, tròn xinh, lung linh, trong suốt...

Việc giáo dục thẩm mỹ qua tác phẩm văn học là công việc có *tính chất tổng hợp*, điều này rất phù hợp với phương pháp *tích hợp, liên môn, xuyên môn* trong giáo dục trẻ mẫu giáo. Chính nhà phê bình văn học người Nga – Biêlinxki – ngay từ thế kỷ XIX đã khẳng định: “Hội họa có thể tả toàn bộ con người, thậm chí cả thế giới nội tại

trong tinh thần con người, nhưng hội họa cũng hạn chế ở chỗ nắm lấy một khoảnh khắc của hiện tượng. Âm nhạc chủ yếu diễn tả thế giới nội tại của tâm hồn, song những điểm mà nó diễn tả không thể tách rời với âm thanh. Âm thanh nói nhiều với tâm hồn nhưng không thể nói cái gì rõ ràng với trí tuệ. Còn thơ ca thì diễn tả bằng ngôn ngữ tự do của con người, mà *ngôn ngữ thì vừa là bản nhạc, vừa là bức tranh, vừa là một quan niệm rõ rệt*. Cho nên thơ ca bao hàm mọi yếu tố của nghệ thuật khác”.(4)

Bài *Hồ sen* (Nhược Thủy) chỉ gồm 8 câu, mỗi câu 4 chữ nhưng đã thể hiện, miêu tả, phản ánh được khá đầy đủ cả tên hoa (Sen), sắc màu (rực rỡ), mùi vị (thơm ngát), hình dáng (lá), vẻ đẹp (đọng hạt sương đêm), cả thời gian, không gian khi sen nở (đêm, hồ, gió)... Đọc bài thơ lên các cháu không chỉ thấy sen đẹp (về hình thức), sen quyến rũ bởi vẻ đẹp bên trong (mùi hương thơm ngát) mà còn nhận ra cả vẻ đẹp không gian đầm sen khi một ngày mới bắt đầu. Xúc cảm thẩm mỹ, cảm hứng thẩm mỹ được khơi dậy từ đó.

Đối với lứa tuổi mẫu giáo, việc giáo dục thẩm mỹ luôn *gắn chặt với giáo dục đạo đức* bởi suy cho đến cùng, tất cả mọi khía cạnh của cái đẹp đối với tuổi thơ đều xoay quanh quan hệ giữa người và người, giữa con người với thế giới xung quanh. Trẻ em luôn có xu hướng từ mình mà suy ra vạn vật, lấy mình để hiểu thế giới bên ngoài. Trẻ yêu thiên nhiên vì thiên nhiên cũng có “tâm hồn” như con người nhờ biện pháp nhân hoá, cường điệu của văn học. Từ thiên nhiên, trẻ sẽ hiểu hơn về mình, về mọi người, chọn cách ứng xử đúng với thiên nhiên như là đối với người thân. Theo logic ấy, khi lớn lên trẻ sẽ hiểu được rằng: “Không có thế giới đó (thiên nhiên) sẽ không có cái đẹp, cũng không có cả con người, bởi vì chính con người cũng chỉ là một tác phẩm của tự nhiên, là đỉnh cao nhất trong quá trình phát triển lâu dài của sự sống”(5). Đó là lý do vì sao trong chương trình văn học dành cho mẫu giáo, ta bắt gặp một *Cô Trăng* hiền lành (Cô con út của ông mặt trời – Thu Hằng) hoặc trăng chính là người bạn vui cùng các em trong đêm trung thu (Trăng sáng – Nhược Thủy, Bé yêu trăng – Lê Bình).

Giáo dục thẩm mỹ và giáo dục thẩm mỹ thông qua tác phẩm văn học là sự tác động tích cực, có định hướng đối với mọi người. Với trẻ em, sự định hướng ấy cần tự nhiên, nhẹ nhàng, sinh động – phù hợp với phương pháp giáo dục trẻ là “học mà chơi, chơi mà học”. Văn học vô cùng phong phú về nội dung và hình thức. Do đó, hình thức, cách thức, biện pháp giáo dục thẩm mỹ cho trẻ qua văn học cũng cần linh hoạt, uyển chuyển như chính sự thích nghi của văn học với cuộc đời.

Thành phố Hồ Chí Minh 1/2005

**Chú thích:**

- <sup>1</sup> Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ IX (2001), NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr.38.
- <sup>2</sup> Những điều cần biết về sự phát triển của trẻ thơ (1996), NXB Giáo dục, Hà Nội.
- <sup>3</sup> A.I.Xôrôkina (1977), Giáo dục học mẫu giáo, tập I, NXB Giáo dục Hà Nội, tr.130.
- <sup>4</sup> Dẫn lại theo Bùi Văn Ba và tập thể tác giả: "Thường thức lý luận Văn học" (1978), NXB Giáo dục, Hà Nội, tr.26.
- <sup>5</sup> Lê Ngọc Trà và Lâm Vinh (1984), Đi tìm cái đẹp, NXB Tp.HCM, tr.107.